

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-PT

Ngày 28 tháng 6 năm 2022

*V/v Tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Ông Trần Xuân Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 04/2022/TLPT-DS ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do bản án sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 22/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Tổng Công ty bảo hiểm B (sau đây viết tắt là Tổng công ty B); địa chỉ: Số 104, đường T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân V - Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đỗ Phương A - Phó Giám đốc Ban pháp chế và kiểm tra nội bộ. Ông Trần Mạnh H - Chuyên viên Ban Giám định bồi thường Hàng Hải và ông Phan D - Chuyên viên ban pháp chế và kiểm tra nội bộ. Ông H, ông D có mặt, bà A vắng mặt.

2. *Bị đơn:*

2.1. Công ty cổ phần H (sau đây viết tắt là Công ty H); địa chỉ: Số 368, phố L, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Huy H - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn T - Phó Tổng giám đốc, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty cổ phần H: Ông Nguyễn Trọng Tráng - Luật sư Văn phòng luật sư Thái Bình, có mặt.

2.2. Anh Lê Thế K - Sinh năm 1973; nơi cư trú: Số nhà 445, đường T, tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Nguyên đơn Tổng công ty bảo hiểm B trình bày:*

Tổng công ty B bảo hiểm cho lô hàng vận chuyển nội địa xe ô tô từ nhà máy của Công ty H1 đến các đại lý trên toàn quốc theo hợp đồng nguyên tắc số VP.D18.HH15.HD05, theo đơn bảo hiểm số 820049 ngày 28/4/2017.

Ngày 29/4/2017, xe ô tô đầu kéo BKS 29C-312.18 kéo rơ moóc BKS 29R-009.01 do lái xe Bùi Doãn C điều khiển chở 08 xe ô tô của Công ty H1 đi giao hàng tại các đại lý phía Nam. Hồi 00 giờ 30 phút ngày 30/4/2017 tại Km 475 quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn 4, xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã xảy ra tai nạn giao thông với xe ô tô khách BKS 17B-002.05 của Công ty H do lái xe Lê Thế K điều khiển, làm hư hỏng hàng hóa vận chuyển trên xe. Căn cứ theo báo cáo kết thúc điều tra ngày 14/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh, tai nạn xảy ra do lỗi của xe khách BKS 17B-002.05 đi sang trái đường đâm vào xe ô tô đi ngược chiều, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Vụ tai nạn gây ra hậu quả làm 04 xe ô tô mới trên xe đầu kéo BKS 29C-312.18 bị hư hỏng, phải khắc phục thiệt hại với tổng giá trị là 439.266.000 đồng. Cụ thể:

1. Xe ô tô Hyundai Elantra 1.6AT, số khung RLUDC41CBHN005615, phương án khắc phục là bán thanh lý, giá trị thiệt hại: 304.000.000 đồng.

2. Xe tải H100, số khung RLUZBX7BAG001407, phương án khắc phục là sửa chữa, giá trị thiệt hại: 24.523.000 đồng.

3. Xe ô tô Hyundai Santafe 2.4, số khung RLUSV81CDHN008675, phương án khắc phục là sửa chữa, giá trị thiệt hại: 44.215.000 đồng.

4. Xe ô tô Hyundai Elantra 1.6AT, số khung RLUDC41CBHN005616, phương án khắc phục là sửa chữa, giá trị thiệt hại: 66.528.000 đồng.

Căn cứ vào hồ sơ vụ việc và Hợp đồng bảo hiểm, Tổng công ty B đã bồi thường cho Công ty H1 tổng số tiền 439.266.000 đồng và nhận thế quyền từ Công ty H1 gửi văn bản yêu cầu bên có lỗi gây thiệt hại bồi hoàn tiền cho Tổng công ty

B nhưng không thống nhất giải quyết được. Vì vậy, Tổng công ty B đề nghị Tòa án buộc Công ty H là chủ phương tiện và lái xe Lê Thế K phải bồi hoàn cho Tổng công ty B số tiền đã bồi thường tổn thất của 04 xe ô tô do tai nạn giao thông là 439.266.000 đồng.

** Bị đơn Công ty H trình bày:*

Vụ tai nạn giao thông tại huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giữa xe ô tô khách BKS 17B-002.05 của Công ty H với xe đầu kéo chở hàng hóa của Công ty H1 gây thiệt hại sức khỏe của lái xe và tài sản của hai bên. Theo báo cáo kết thúc điều tra của Công an huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do lỗi của lái xe Lê Thế K, điều khiển xe ô tô của Công ty H đi sang trái đường, đâm trực diện vào xe đầu kéo BKS 29C-312.18 kéo rơ moóc BKS 29R-009.01 do anh Bùi Doãn C điều khiển ngược chiều, hậu quả hai lái xe đều bị thương nặng, phương tiện và hàng hóa trên xe bị hư hỏng nghiêm trọng. Quá trình giải quyết vụ việc, Công ty H nhận được yêu cầu bồi thường của Tổng công ty B hoàn trả 439.266.000 đồng là thiệt hại của 04 xe ô tô mới chở trên xe đầu kéo. Công ty H có quan điểm như sau: Anh K là lái xe thuộc Công ty H chuyên chở khách tuyến cố định từ Thái Bình đi bến xe miền Đông - Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại. Căn cứ tình hình thực tế khai thác kinh doanh vận tải tuyến này, từ năm 2013, Công ty H đã thay đổi phương thức tổ chức, quản lý khai thác vận chuyển hành khách tuyến này bằng hình thức giao khoán phương tiện cho lái xe, trong đó quy định rõ quyền lợi và trách nhiệm các bên. Công ty H và anh K đã ký hợp đồng giao khoán phương tiện số 102.17/HĐ-HH ngày 01/4/2017, tại Điều 4 Hợp đồng quy định: “Khi xảy ra tai nạn, va chạm giao thông hoặc tổn thất khác, bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A được biết, bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật giải quyết bồi thường với bên thứ ba”. Như vậy, việc bồi thường trong vụ tai nạn này là trách nhiệm của anh Lê Thế K.

Đối với xe ô tô BKS 17B-002.05 của Công ty H có mua bảo hiểm tại Công ty B1, gồm loại hình bảo hiểm là: Trách nhiệm dân sự bắt buộc, bảo hiểm thiệt hại vật chất xe. Tiền mua bảo hiểm là do lái xe Lê Thế K người được giao khoán xe phải nộp cho Công ty H. Sau khi xe 17B-002.05 gây tai nạn thì ngày 17/10/2018, Công ty Cổ phần B1 đã trả tiền bồi thường cho Công ty cổ phần H số tiền 413.521.000 đồng cho bồi thường loại hình bảo hiểm thiệt hại vật chất xe ô tô BKS 17B-002.05. Tiền bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc chưa thanh toán được vì lái xe Lê Thế K không hợp tác với Công ty H nên chưa giải quyết được.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty H trình bày: Anh K và Công ty H ký hợp đồng giao khoán phương tiện, trong đó nội dung Hợp đồng

quy định lái xe phải chịu trách nhiệm bồi thường khi có lỗi gây ra tai nạn là phù hợp. Việc Công ty để anh K tiếp tục chạy tuyến cố định chỉ là lỗi hành chính, không thể coi Hợp đồng giao khoán phương tiện là trái pháp luật. Như vậy, Công ty H đã giao xe cho anh K chiếm hữu, sử dụng nên căn cứ Điều 601 Bộ luật Dân sự và khoản 2 mục 3 Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì anh K phải chịu trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn.

** Bị đơn anh Lê Thế K trình bày:*

Đầu năm 2011, anh K ký Hợp đồng lao động lái xe ô tô khách với Công ty H. Anh lái xe ô tô khách BKS 17B-002.05 của Công ty H chạy tuyến cố định từ Thái Bình đi bến xe miền Đông - Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại. Thời gian đầu, Công ty trả lương lái xe theo chuyến, từ năm 2013, Công ty H chuyển sang khoán cho lái xe, mỗi chuyến đi về phải nộp lại cho Công ty 14.000.000 đồng, tiền xăng dầu, tiền lương và chi phí khác trên đường lái xe tự chi trả. Quy định xe ô tô là tài sản của Công ty nên sau khi hoàn thành chạy chuyến phải đưa xe vào Công ty để mọi hỏng hóc, sửa chữa lớn do Công ty sửa chữa. Khi nhận xe phải nộp tiền đặt cọc là 200.000.000 đồng, tiền trách nhiệm 20.000.000 đồng. Ngoài ra lái xe phải nộp tiền để Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự và bảo hiểm phương tiện. Anh K thừa nhận vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 30/4/2017, khi đi đến xã Hồng Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh do phần đường bên phải đang sửa chữa, theo chỉ dẫn anh K điều khiển xe ô tô sang phần trái đường đã đâm phải xe ô tô BKS 29C-312.18 kéo rơ moóc BKS 29R-009.01 do anh Bùi Doãn C điều khiển đi ngược chiều xảy ra tai nạn. Hậu quả: hai lái xe đều bị thương nặng, hàng hóa trên xe là 04 xe ô tô mới bị hư hỏng, sau khi tai nạn gia đình anh đã phải bồi thường sức khỏe cho anh Bùi Doãn C 150.000.000 đồng, còn anh K bị mất 81% sức khỏe. Nay Tổng công ty B yêu cầu bồi hoàn tiền bồi thường đã chi trả thiệt hại 04 chiếc xe là 439.266.000 đồng, anh có quan điểm như sau: về giá trị tổn thất mà nguyên đơn yêu cầu bồi thường anh nhất trí, không thắc mắc gì nhưng về trách nhiệm bồi thường thì anh K cho rằng anh chỉ là lái xe chạy tuyến cố định của Công ty H chứ anh không thành lập doanh nghiệp, không đăng ký chạy tuyến riêng. Để xảy ra tai nạn trên anh xác định mình có lỗi khi tham gia giao thông, hậu quả vụ tai nạn cũng làm anh bị thương, sức khỏe suy giảm 81%, hiện không còn khả năng lao động, hoàn cảnh rất khó khăn. Nếu Công ty H là chủ phương tiện thiện chí cùng với anh gánh chịu trách nhiệm bồi thường thì cùng làm đơn đề nghị Tổng công ty B giảm cho một phần mức bồi thường, trường hợp Công ty H không chấp nhận phối hợp bồi thường thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Bản án sơ thẩm số 01/2022/DSST ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án

nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 584; 589; 597 và Điều 601 Bộ luật Dân sự; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty cổ phần H hoàn trả lại cho Tổng công ty bảo hiểm B số tiền bảo hiểm đã bồi thường cho Công ty Cổ phần H1 là 439.266.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ trả tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/01/2022, bị đơn Công ty cổ phần H kháng cáo, đề nghị sửa toàn bộ bản án sơ thẩm và tuyên bố Công ty H không phải chịu trách nhiệm bồi thường 439.266.000 đồng.

Tại phiên tòa, Công ty H, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận: Theo kết luận điều tra của Công an huyện Nghi Xuân, thì lái xe Lê Thế K là người có lỗi hoàn toàn trong vụ việc gây tai nạn và thiệt hại đối với xe và tài sản của Công ty H1. Anh K đã ký hợp đồng thuê 02 xe ô tô khách của Công ty H từ năm 2017, tự vận hành xe, tự thuê 05 lái xe và phụ xe, trả lương cho lái xe, phụ xe. Như vậy, Công ty H xác định anh K là người chiếm hữu, sử dụng xe nên khi anh K gây tai nạn, gây thiệt hại thì anh K là người chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Tổng công ty B không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và tranh luận: Hợp đồng giao khoán giữa Công ty H với anh K thực chất là Hợp đồng lao động giao khoán, bởi bản thân Công ty H cũng thừa nhận vẫn đóng bảo hiểm cho anh K. Quá trình vận hành xe, giờ xuất bến, giá vé vận tải vẫn do Công ty H quản lý, logo trên xe của Công ty H. Vì vậy, Công ty H vẫn là chủ sở hữu đối với xe BKS 17B-002.05, nên khi xảy ra tai nạn thì chủ sở hữu là người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị thiệt hại. Công ty H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm liên đới của lái xe bằng một vụ án khác. Do đó, Tổng công ty B đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần H. Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm, cụ thể: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty bảo hiểm B, buộc Công ty H hoàn trả lại cho Tổng công ty bảo hiểm B số tiền bảo hiểm đã bồi thường cho Công ty Cổ phần H1 là 439.266.000 đồng. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty bảo hiểm B về việc yêu cầu anh Lê Thế K phải có trách nhiệm hoàn trả tiền bảo hiểm cho Tổng công ty B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần H làm trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty H, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh K ký hợp đồng lao động lái xe cho Công ty H từ năm 2011, trực tiếp lái xe ô tô BKS 17B-002.05 chạy tuyến cố định Thái Bình - bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2013 thì ký Hợp đồng giao khoán phương tiện, lái xe tự thu chi và nộp tiền khoán theo chuyến về công ty nhưng Công ty H vẫn quản lý và điều hành ngày giờ xuất bến, giá vé và các hoạt động liên quan vận tải hành khách tuyến cố định. Như vậy, việc ký kết hợp đồng giao khoán phương tiện số 102.17/HĐ-HH ngày 01/4/2017 và phụ lục hợp đồng số 103.17/PLHĐ-HH ngày 01/4/2017 là hình thức khoán việc trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, không thuộc trường hợp thuê phương tiện của Công ty để kinh doanh riêng nên xe ô tô BKS 17B-002.05 vẫn thuộc quyền sở hữu của Công ty H. Điều 597 Bộ luật Dân sự quy định: *“Pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người của mình gây ra trong khi thực hiện nhiệm vụ được pháp nhân giao, nếu pháp nhân đã bồi thường thiệt hại thì có quyền yêu cầu người có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật”*. Điều 601 Bộ luật Dân sự quy định: *“2. Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra....”*. Do đó, Công ty H là

đơn vị kinh doanh vận tải được cấp giấy phép kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô, đồng thời là chủ sở hữu xe ô tô BKS 17B-002.05, anh K là người ký hợp đồng lao động với Công ty H, được Công ty H đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2014 cho đến khi xảy ra tai nạn và là người của Công ty thực hiện hoạt động kinh doanh của Công ty nên khi xảy ra trách nhiệm bồi thường thiệt hại thì xác định pháp nhân là Công ty H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Đối với anh Lê Thế K thì Công ty H có quyền khởi kiện yêu cầu anh K phải có trách nhiệm hoàn trả một khoản tiền bảo hiểm đã bồi thường cho Tổng công ty B bằng một vụ án độc lập. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc Công ty H phải hoàn trả cho Tổng công ty B số tiền bảo hiểm đã bồi thường cho Công ty H1 là đúng pháp luật nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của Công ty H.

[3] Trong vụ án này, nguyên đơn khởi kiện đối với Công ty H và anh Lê Thế K phải có trách nhiệm hoàn trả tiền bảo hiểm cho Tổng công ty B. Tại phần nhận định và quyết định của bản án đều xác định trách nhiệm bồi thường thuộc về Công ty H nhưng vẫn tuyên chung chung là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà không tuyên trách nhiệm bồi thường của anh Lê Thế K đối với Tổng công ty B. Vì vậy, cần phải sửa cách tuyên trong bản án để xác định rõ trách nhiệm bồi thường của các bị đơn.

[4] Về án phí: Công ty H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần H. Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự, sửa bản án sơ thẩm số 01/2022/DSST ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

1.1. Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; căn cứ các Điều 584; 589; 597 và Điều 601 Bộ luật Dân sự; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1.2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty cổ phần H hoàn trả lại cho Tổng công ty bảo hiểm B số tiền bảo hiểm đã bồi thường cho Công ty Cổ phần H1 là 439.266.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người

được thi hành án có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ trả tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

1.3. Công ty cổ phần H có quyền khởi kiện yêu cầu anh Lê Thế K phải hoàn trả một khoản tiền bồi thường cho Tổng công ty bảo hiểm B bằng một vụ án khác.

2. Án phí phúc thẩm: căn cứ Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc Công ty cổ phần H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Công ty cổ phần H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0000494 ngày 10 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí phúc thẩm cho Công ty cổ phần H.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 28/6/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

